

Bản án số: 28/2022/DSST
Ngày: 21-6-2022
V/v TrAh chấp hợp đồng mua bán.

NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TRÀ VINH

*-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hồng Tân*

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Triệu

Ông Đỗ Văn Chúc

*-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.*

*-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên
tòa. Ông Trần Văn Thòn, Kiểm sát viên*

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành,
tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 686/2021/TLST-DS,
ngày 07 tháng 5 năm 2021 về “TrAh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXX-ST, ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các
đương sự.

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1953

Địa chỉ: ấp N, xã Song L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp P, xã Song L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2021 và lời khai tại tòa bà Trần Thị T là
nguyên đơn trình bày: Sau khi xây dựng nhà xong còn thừa lại 03 thùng bê, ngày
20/4/2020 bà có bán lại cho bà L 02 thùng bê lớn và 01 lon bê nhỏ giá 11.530.000
đồng, do quen biết ở cùng xóm nên đôi bên không có làm giấy tờ gì cả. Sau khi
nhận 02 thùng bê lớn và 01 lon bê nhỏ về sử dụng đến nay đã hơn 01 năm nhưng
bà L không chịu trả tiền lại cho bà.*

Nay bà Trần ThT yêu cầu bà Huỳnh Thị L phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền 02 thùng bê lon và 01 lon bê nhỏ là 11.530.000 đồng, ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Qua điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quA hệ trAh chấp và tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt Văn bản tố tụng cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng về phiên tòa sơ thẩm.

Đối với các đương sự và người tham gia tố tụng khác, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật, riêng bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, theo lời khai bà T thì 03 thùng bê sơn bán cho bà L vào tháng 4 năm 2020, theo biên bản xác minh và hóa đơn bán hàng của cơ sở vật liệu Chí K bà T mua 03 thùng bê sơn vào ngày 05/7/2020, Tòa án chưa xác minh bà T mua 03 thùng bê sơn ở đâu, không yêu cầu bà L cung cấp võ 03 thùng bê để xác định giá thị trường tại thời điểm bà L mua 03 thùng bê của bà T.

Căn cứ khoản 1 Điều 159 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa xác minh thu thập chứng cứ làm rõ các vấn đề trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng*: bị đơn vắng mặt không rõ lý do; Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quA hệ trAh chấp*: Vụ án “TrAh chấp hợp đồng mua bán”, Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu không có thay đổi bổ sung, sửa chữa gì thêm.

[3] Nhận thấy, vào năm 2020 bà Trần Thị T hợp đồng mua vật liệu xây dựng Chí K để xây dựng nhà ở, sau khi hoàn tất các hạng mục công trình nhà ở đưa vào sử dụng thì còn thừa lại 02 thùng bê sơn lớn loại 18 lít, 01 lon bê sơn nhỏ loại 05 lít nên bà T có chia lại cho bà Huỳnh Thị L như giá bà T đã mua tại cơ sở vật liệu xây dựng Chi K. Khi nhận 02 thùng bê sơn lớn và 01 lon bê sơn nhỏ về sử

dụng bà L không trả tiền cho bà T, sau đó bà T có nhắc nhở yêu cầu bà Huỳnh Thị L trả tiền 03 thùng bê sơn nhưng đến nay bà L không chịu trả.

Đối với bà Huỳnh Thị L là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà L cố tình vắng mặt không rõ lý do.

Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 14/12/2021 của Tòa án bà L thừa nhận vào ngày 20/4/2020 bà có mua lại của bà T 02 thùng bê sơn lớn và 01 lon bê sơn nhỏ về sử dụng, do bà T không báo giá là bao nhiêu nhưng sau đó bà T nói giá quá cao nên bà không thống nhất trả tiền 02 thùng bê sơn lớn loại 18 lít và 01 lon bê sơn nhỏ loại 05 lít cho bà T, bà L yêu cầu xác minh làm rõ giá của các thùng bê.

Tại biên bản xác minh ngày 02/6/2022 bà Lê Thị A chủ cơ sở vật liệu xây dựng Chí K xác nhận giá các loại bê sơn nhà không thay đổi, giá thùng bê sơn lớn loại 18 lít là 4.850.000đ/thùng, lon bê sơn nhỏ loại 05 lít giá 1.430.000đ/lon.

Xét lời nại ra và yêu cầu của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận. Vì việc mua lại 02 thùng bê sơn lớn loại 18 lít, 01 lon bê sơn nhỏ loại 05 lít giữa bà T và bà L hai bên có thỏa thuận, bà L thống nhất nhận 02 thùng bê sơn lớn loại 18 lít, 01 lon bê sơn nhỏ loại 05 lít của bà T để sử dụng. Tuy nhiên bà T yêu cầu bà L trả cho bà 02 thùng bê sơn lớn loại 18 lít, 01 lon bê sơn nhỏ loại 05 lít bằng 11.530.000 đồng là chưa phù hợp với giá tại cơ sở vật liệu xây dựng Chi K.

Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là chưa phù hợp với nội dung vụ án, không có cơ sở chấp nhận.

Xét đơn yêu cầu khởi kiện bà Trần Thị T yêu cầu bà Huỳnh Thị L trả tiền lại 02 thùng bê sơn lớn loại 18 lít, 01 lon bê sơn nhỏ loại 05 lít bằng 11.530.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận. Vì giá 01 thùng bê sơn lớn loại 18 lít là 4.850.000 đồng, 01 lon bê sơn nhỏ loại 05 lít giá 1.430.000 đồng.

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, hóa đơn bán hàng, lời khai xác nhận của bà Lê Thị A.

Chấp nhận một phần đơn yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T.

Căn cứ Điều 430, Điều 434, Điều 440 Bộ luật Dân sự;

Buộc bà Huỳnh Thị L phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị T giá 02 thùng bê sơn lớn 9.700.000 đồng, 01 lon bê sơn nhỏ giá 1.430.000 đồng cộng chung bằng 11.130.000 đồng.

[4] **Về án phí:** Bà Huỳnh Thị L thuộc diện người cao tuổi xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Huỳnh Thị L.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Áp dụng Điều 430, Điều 434, Điều 440 Bộ luật Dân sự;
Chấp nhận một phần đơn yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T.

Tuyên xử: Buộc bà Huỳnh Thị L phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị T tiền mua lại 02 thùng bê sơn lớn loại 18 lít giá 4.850.000đ/thùng x 02 = 9.700.000 đồng, 01 lon bê sơn nhỏ loại 05 lít giá 1.430.000 đồng. Cộng chung là 11.130.000 đồng (Mười một triệu, một trăm ba mươi nghìn).

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Huỳnh Thị L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời giA chưa thi hành án.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy bA nhân dân xã nơi cư trú, để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Diệp Hồng Tân

